



# THÔNG TIN TÓM TẮT

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 6000596136 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/10/2006, thay đổi lần thứ 6 ngày 19/05/2016)

## ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- **Địa chỉ:** Phòng 6, Tầng 2, khu B, Chung cư Hoàng Anh Gia Lai, 33 Nguyễn Công Trứ, Phường Tự An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
- **Điện thoại:** 0500 2240159
- **Fax:** 0500 3950817
- **Website:** [dphc.com.vn](http://dphc.com.vn)
- **Phụ trách CBTT:** Ông Nguyễn Quang Toàn

**Chức vụ:** Giám đốc

**Số điện thoại:** 0905 002 939

**Email:** [thuydieneadrang2@gmail.com](mailto:thuydieneadrang2@gmail.com)

# MỤC LỤC

<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>	<b>2</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	2
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty .....	5
3. Danh sách cổ đông.....	7
4. Danh sách Công ty mẹ, Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk; những Công ty mà Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối.....	8
5. Hoạt động kinh doanh.....	8
6. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hai năm gần nhất .....	10
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	11
8. Chính sách đối với người lao động .....	12
9. Chính sách cổ tức.....	13
10. Tình hình hoạt động tài chính .....	13
11. Tài sản.....	17
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo .....	18
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất... ).....	19
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....	19
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	19
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>19</b>
1. Hội đồng quản trị .....	19
2. Ban Kiểm soát.....	22
3. Giám đốc và các cán bộ quản lý .....	24
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty .....	25
<b>III. PHỤ LỤC .....</b>	<b>26</b>

## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Thông tin chung về Công ty

- **Tên giao dịch:** CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK
- **Tên giao dịch quốc tế:** DAK LAK POWER HYDROELECTRIC JOINT STOCK COMPANY
- **Địa chỉ:** Phòng 6, Tầng 2, khu B, Chung cư Hoàng Anh Gia Lai, 33 Nguyễn Công Trứ, Phường Tự An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
- **Số điện thoại:** 0500 2240159
- **Số Fax:** 0500 3950817
- **Website:** www.dphc.com.vn



- **Logo doanh nghiệp:**
- **Vốn điều lệ đăng ký:** 28.778.000.000 đồng
- **Vốn điều lệ thực góp:** 28.778.000.000 đồng
- **Ngày trở thành Công ty đại chúng:** 24/02/2014
- **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Nguyễn Quang Toàn  
Chức vụ: Giám đốc Công ty
- **Giấy CNĐKKD:** Giấy chứng nhận ĐKDN số số 6000596136 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/10/2006, thay đổi lần thứ 6 ngày 19/05/2016
- **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty**
  - + Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Đầu tư, xây dựng, khai thác, quản lý vận hành Nhà máy thủy điện.
  - + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: xây dựng các công trình: dân dụng, cầu đường, thủy lợi, điện.
  - + Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Xây dựng và lắp đặt mạng truyền dẫn và thiết bị viễn thông.
  - + Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thiết kế công trình điện năng. Giám sát thi công xây dựng công trình điện năng (lắp đặt thiết bị công trình công nghệ).

- + Sản xuất các cấu kiện kim loại. Chi tiết: Sản xuất cấu kiện thép, bê tông và các sản phẩm bê tông cốt thép, mạ kẽm nhúng nóng.

## 1.2. Chứng khoán đăng ký giao dịch

- **Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng
- **Mã chứng khoán:** EAD
- **Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch:** 2.877.800 cổ phiếu
- **Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty:** Không có
- **Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:** Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123 ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 18/08/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

## 1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk là đơn vị trực tiếp quản lý và vận hành nhà máy Thủy điện EaĐrăng 2 có công suất lắp máy  $3,2 \times 2 = 6,4$  MW được hình thành và phát triển qua các giai đoạn như sau:

<b>31/10/2006</b>	Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6000596136 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 31/10/2006 và thay đổi lần thứ 4 ngày 31/12/2011 với số vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 28.778.000.000 đồng.
<b>16/03/2007</b>	UBND tỉnh Đắk Lắk đã có công văn số 724/UBND-CN về việc đồng ý cho Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk lập dự án đầu tư Thủy điện Ea Đrăng 2 xã Ea Wy, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk
<b>23/08/2011</b>	Nhà máy thủy điện Ea Đrăng 2 chính thức vận hành phát điện thương mại với 2 tổ máy có công suất: $2 \times 3,2 = 6,4$ MW
<b>24/02/2014</b>	UBCKNN chấp thuận là công ty đại chúng
<b>11/7/2014</b>	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu ký lần đầu với số lượng cổ phiếu đăng ký lưu ký là 2.823.040 cổ phiếu
<b>07/08/2015</b>	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu ký thay đổi lần thứ nhất với số lượng cổ phiếu đăng ký lưu ký là 2.877.800 cổ phiếu.

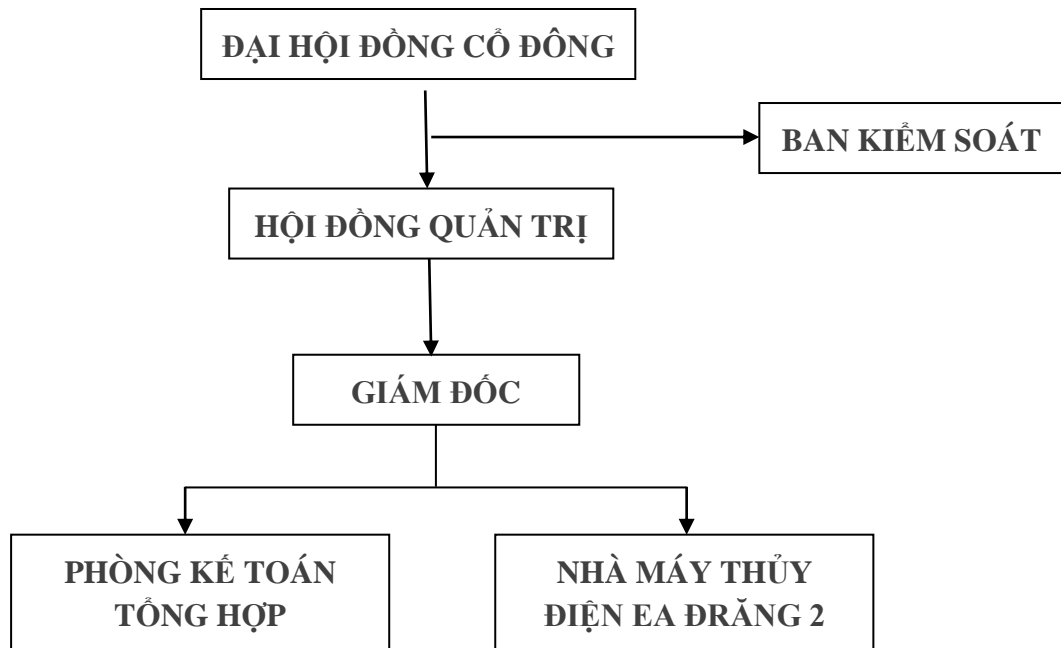
**1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ**

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6000596136 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 31/10/2006, Công ty có vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 28.778.000.000 đồng. Vốn điều lệ thực góp đến ngày tháng 7/2015 là 28.230.400.000 đồng.

Tháng 7/2015, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty với mục đích nhằm tăng vốn lên đủ với số vốn điều lệ đã đăng ký (là 28.778.000.000 đồng) với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk, đồng thời, tạo cơ hội cho người lao động đầu tư vào Công ty thông qua việc mua cổ phiếu, để động viên, khuyến khích tinh thần làm việc và sự gắn bó lâu dài đối với Công ty.

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ thực góp tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	Tháng 7/2015	547.600.000	28.778.000.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 số 41/NQ-DPHC ngày 26/04/2015</li> <li>- Thông báo số 3285/UBCK-QLPH ngày 4/6/2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk.</li> <li>- Báo cáo phát hành cổ phiếu cho người lao động số 54/2015/BC-DPHC ngày 6/5/2015.</li> <li>- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động số 145/2015/BC-DPHC ngày 21/7/2015.</li> <li>- Thông báo số 4637/UBCK-QLPH ngày 24/7/2015 của UBCKNN về việc nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty.</li> </ul>

## 2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty



Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc Công ty, các phòng ban chức năng và đơn vị trực thuộc.

### a) Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

### b) Hội đồng quản trị

Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 03 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ, HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty;

- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

### c) Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

### d) Ban Giám đốc

Giám đốc và Phó giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Phó Giám đốc là người giúp cho Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công và uỷ quyền của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công và uỷ quyền thực hiện.

**e) Chức năng nhiệm vụ của các Phòng/Đơn vị**

Công ty gồm có 1 phòng ban chức năng và 1 nhà máy thủy điện

**Phòng Kế toán tổng hợp**

- Tham mưu công tác quản lý Tài chính của Công ty;
- Tham mưu công tác kế toán lĩnh vực sản xuất kinh doanh, các mặt hoạt động của Công ty;
- Tham mưu thực hiện công tác thống kê thuộc lĩnh vực tài chính của Công ty;
- Tổ chức công tác lưu trữ hồ sơ tài liệu, chứng từ kế toán theo đúng quy định của Nhà nước.
- Các nhiệm vụ khác.

**3. Danh sách cổ đông****3.1. Cơ cấu cổ đông**

Cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk tại thời điểm 18/08/2016 như sau:

STT	Loại Cổ đông	Số lượng Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên VDL thực góp
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>214</b>	<b>2.877.800</b>	<b>100%</b>
1	Cổ đông cá nhân	214	2.877.800	100%
2	Cổ đông tổ chức	0	0	0%
<b>II</b>	<b>Cổ đông ngoài nước</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
1	Cổ đông cá nhân	0	0	0%
2	Cổ đông tổ chức	0	0	0%
<b>Tổng cộng</b>		<b>214</b>	<b>2.877.800</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Danh sách người sở hữu cổ phiếu của Công ty chốt tại thời điểm 18/8/2016*

**3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% Vốn điều lệ của Công ty**

Tại thời điểm 18/08/2016, danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và tỷ lệ nắm giữ như sau:

STT	Tên cổ đông	Số CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Liên	240969429	Số 121 Lê Thánh Tông, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	150.000	5,21%
<b>Tổng cộng</b>				<b>150.000</b>	<b>5,21%</b>

*Nguồn: Danh sách người sở hữu cổ phiếu của Công ty chốt tại thời điểm 18/8/2016*

**3.3. Danh sách cổ đông sáng lập**



Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ ngày 31/10/2006. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phần của các cổ đông sáng lập không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

#### **4. Danh sách Công ty mẹ, Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk; những Công ty mà Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối**

**4.1. Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk:** Không có

**4.2. Danh sách những Công ty mà Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:** Không có

### **5. Hoạt động kinh doanh**

#### **5.1. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm**

Hoạt động sản xuất chính của Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk là đầu tư, xây dựng, khai thác và quản lý vận hành nhà máy thủy điện.

Hiện nay, ngành điện là ngành kinh tế độc quyền của Nhà nước. Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) là đơn vị mua bán điện duy nhất cho người tiêu dùng, xây dựng, quản lý hệ thống mạng lưới truyền tải điện. Các nhà cung cấp điện cũng như người sử dụng điện không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc mua bán điện cho EVN, chấp nhận khung giá điện do EVN và Chính phủ đưa ra.

Nhà máy thủy điện Ea Đrăng 2 với công suất 6,4MW gồm 2 tổ máy, mỗi tổ máy có công suất 3,2 MW, xây dựng tại xã Ea Wy, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Năm 2011, Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk đã thực hiện việc ký kết hợp đồng với bên mua điện là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung theo biểu giá chi phí tránh được do Cục Điều tiết ban hành hàng năm.

##### **5.1.1. Sản lượng điện sản xuất trong năm**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	30.917.746	13.741.098

##### **5.1.2. Chi tiết sản lượng điện sản xuất tại Nhà máy Ea Đrăng 2:**

Thời gian	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
Tháng 1	kWh	3.575.724	693.817
Tháng 2	kWh	924.572	332.139
Tháng 3	kWh	632.628	53.809
Tháng 4	kWh	205.736	0
Tháng 5	kWh	983.621	514.600

Tháng 6	kWh	2.129.004	1.077.111
Tháng 7	kWh	4.756.271	2.034.281
Tháng 8	kWh	4.873.765	1.510.898
Tháng 9	kWh	4.822.649	2.953.999
Tháng 10	kWh	4.170.111	2.450.803
Tháng 11	kWh	2.395.751	1.276.335
Tháng 12	kWh	1.447.914	843.306
<b>Tổng sản lượng</b>	<b>kWh</b>	<b>30.917.746</b>	<b>13.741.098</b>

Nguồn: Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk

## 5.2. Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
Doanh thu bán thành phẩm (điện thương phẩm)	27.760.575.253	98,35%	18.345.702.687	100%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	467.151.818	1,65%	-	0%
<b>Tổng cộng</b>	<b>28.227.727.071</b>	<b>100%</b>	<b>18.345.702.687</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015

## 5.3. Chi phí sản xuất

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	2014		2015	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT ((%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
Giá vốn hàng bán	11.234	39,80%	8.781	47,86%
Chi phí tài chính	9.075	32,15%	7.047	38,41%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.405	4,98%	1.298	7,08%
Chi phí khác	6.038	21,39%	-	-
<b>Tổng</b>	<b>27.752</b>	<b>98,31%</b>	<b>17.126</b>	<b>93,35%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015

## 6. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hai năm gần nhất

### 6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014 và 2015

Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	109.553.539.411	108.699.383.380	-0,78%
Vốn chủ sở hữu	22.216.895.343	24.282.541.321	9,30%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.227.727.071	18.345.702.687	-35,01%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.552.386.195	1.245.318.706	-80,99%
Lợi nhuận khác	599.996	1272.727.272	45354,85%
Lợi nhuận trước thuế	6.552.986.191	1.518.045.978	-76,83%
Lợi nhuận sau thuế	6.552.986.191	1.518.045.978	-76,83%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	-	-	-
Giá trị sổ sách	7.720	8.438	7,22%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015

**(\*)Lưu ý:** Trong năm 2014 và năm 2015, Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk không tiến hành chi trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, do đó tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức của các năm này là 0%.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên và vấn đề khác của BCTC kiểm toán 2015:

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### - Vấn đề khác:

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn thuế - ATAX với ý kiến chấp nhận toàn phần kèm theo đoạn nhấn mạnh về vấn đề nghi ngờ khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Nội dung cụ thể vấn đề này được thể hiện tại Báo cáo kiểm toán số 50-TC15/BC-ATAX ngày 23/03/2015. Vấn đề cần nhấn mạnh này không còn ảnh hưởng đến báo cáo tài chính năm nay.

### 6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015

#### **Khó khăn:**

- Trong năm 2015, do ảnh hưởng của thời tiết, tình hình khô hạn kéo dài dẫn đến nguồn nước về phục vụ cho sản xuất không đủ, làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng sản lượng điện thương phẩm cả năm đạt 13.741.089kWh, đạt 53,68% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.

### **Thuận lợi:**

- Nhìn chung, kinh tế Việt Nam năm 2015 đã có nhiều chuyển biến tích cực với tốc độ tăng trưởng GDP đạt 6,68%, cao hơn so với mục tiêu 6,2% đề ra và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011 – 2014, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện năng, liên quan trực tiếp đến vấn đề an sinh xã hội cũng như đảm bảo kinh tế của khu vực. Vì vậy, Công ty luôn nhận được sự quan tâm và hỗ trợ của các cấp, chính quyền địa phương.
- Năm 2015, Công ty vẫn còn được hưởng ưu đãi từ chính sách thuế của Chính phủ. Việc giảm bớt gánh nặng về thuế là một ưu thế giúp Công ty có thể tập trung toàn lực vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Chi tiết các khoản thuế Công ty được miễn giảm như sau:
  - + Thu nhập đối với dự án Nhà máy thủy điện Ea Đrăng 2 áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (từ năm 2011 đến năm 2026), được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2014 đến năm 2017) và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2018 đến năm 2026).
  - + Đối với đất sử dụng thuộc Dự án Nhà máy thủy điện Ea Đrăng 2 được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích được giao.
- HĐQT Công ty thường xuyên chỉ đạo kịp thời, sát sao, giải quyết các khó khăn vướng mắc nảy sinh trong kinh doanh, bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra.
- Tập thể cán bộ công nhân viên đoàn kết, gắn bó với nỗ lực và lòng quyết tâm cao, phấn đấu hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ trọng tâm do ĐHĐCĐ đề ra.
- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật vận hành Nhà máy qua thời gian thử thách vận hành ngày càng tích lũy được nhiều kinh nghiệm, từng bước nắm bắt thiết bị, xử lý linh hoạt các tình huống kỹ thuật, hạn chế thấp nhất sự cố, đảm bảo tính ổn định của máy móc, thiết bị, góp phần vào việc vận hành Nhà máy Ea Đrăng 2 một cách an toàn, hiệu quả.

## **7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **7.1. Vị thế doanh nghiệp trong ngành**

Hiện tại, Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk có Nhà máy thủy điện Ea Đrăng 2 đang vận hành khai thác với tổng công suất lắp đặt 6,4MW (02 tổ máy 3,2MW), thì sản lượng điện do Công ty cung cấp chiếm một thị phần rất nhỏ trong hệ thống sản xuất nguồn điện quốc gia.

Do đặc thù của ngành điện, giữa các công ty sản xuất điện không có sự cạnh tranh về thị trường tiêu thụ.

Vị thế của Công ty trong hợp đồng ký với đơn vị truyền dẫn điện sẽ được cải thiện hơn khi thị trường phát điện cạnh tranh hoạt động.

## 7.2. Triển vọng phát triển ngành

Năng lượng nói chung và Điện năng nói riêng là một ngành chủ đạo trong nền kinh tế của mọi quốc gia. Quá trình phát triển của nền kinh tế Việt Nam luôn gắn liền với quá trình phát triển của ngành điện, và trong nhịp song hành đó, ngành điện luôn phải đi trước một bước.

Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà tăng trưởng mạnh mẽ, hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng xã hội ngày càng gia tăng. Do đó, nhu cầu đối với điện năng phục vụ cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt cũng ngày càng tăng.

Hiện nay, sản lượng điện sản xuất tại Việt Nam chưa đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ điện của cả nước và tốc độ phát triển của nền kinh tế. Chính vì vậy, ngành điện nói chung và phân đoạn sản xuất điện nói riêng của Việt Nam còn nhiều tiềm năng cho đầu tư và phát triển. Đây là điều kiện thuận lợi cơ bản cho sự phát triển ngành điện nói chung và các nhà máy thủy điện nói riêng.

## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1. Số lượng người lao động

Tổng số lao động trong Công ty tính đến 31/12/2015 là 17 người. Trong đó:

STT	Tính chất phân loại	Năm 2015	Tỷ lệ (%)
<b>A</b>	<b>Theo đối tượng lao động</b>	<b>17</b>	<b>100</b>
1	Lao động trực tiếp	13	76
2	Lao động gián tiếp	4	24
<b>B</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>17</b>	<b>100</b>
1	Trình độ đại học	03	18
2	Trình độ cao đẳng và trung cấp	12	70
3	Lao động phổ thông	02	12

*Ngôn: Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đăk Lăk*

### 8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

#### a) Chính sách lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty áp dụng cơ chế trả lương tương xứng với mức độ cống hiến và năng lực cạnh tranh của cá nhân. Bên cạnh đó, Công ty còn chú trọng xây dựng các chế độ đãi ngộ, phúc lợi linh hoạt, phù hợp với từng giai đoạn, đảm bảo sự công bằng và hài lòng cho các nhân viên. Các chế độ, chính sách đối với người lao động được quy định trong thỏa ước lao động tập thể như các chế độ BHXH, BHYT, bảo hiểm tai nạn, khám sức khỏe định kỳ, chế độ nghỉ dưỡng, phụ cấp thâm niên, trang bị đồng phục, hỗ trợ nghỉ việc, hưu trí,... đều thực hiện đầy đủ cho người lao động.

Ngoài ra, Công ty luôn chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên giúp người lao động yên tâm công tác như thăm hỏi động viên người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, tặng quà ngày lễ, tết,...

#### **Mức lương bình quân người lao động**

Năm 2014 mức lương bình quân của người lao động là: 9.131.487 đồng/tháng/người.

Năm 2015 mức lương bình quân của người lao động là: 6.263.487 đồng/tháng/người.

#### **b) Chính sách đào tạo**

Công ty rất coi trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn của CBCNV, thường xuyên tổ chức cho cán bộ, nhân viên các bộ phận tham gia các lớp tập huấn, nghiệp vụ... Bên cạnh đó, chất lượng của của đội ngũ quản lý được chú trọng nâng cao bằng nhiều chương trình đào tạo cơ bản và thực tế.

#### **c) Các chế độ chính sách khác đối với người lao động**

Công tác bảo hộ an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong Nhà máy cũng được Công ty quan tâm đúng mức. Công ty đã ban hành hệ thống các quy định về an toàn lao động, tổ chức huấn luyện an toàn lao động, phòng chống cháy nổ cho công nhân viên, tổ chức kiểm tra định kỳ về an toàn của các thiết bị máy móc.

### **9. Chính sách cổ tức**

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty sau khi phân bổ cho các quỹ (quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển...), sẽ chi trả cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên trong những năm qua, tình hình sản xuất kinh doanh chưa thực sự khả quan do điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Từ năm 2013 - đến năm 2015, lợi nhuận trong năm vẫn chưa đủ để bù vào khoản lỗ lũy kế từ những năm trước. Do đó, Công ty đã không tiến hành trả cổ tức.

### **10. Tình hình hoạt động tài chính**

#### **10.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

##### **Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cơ bản**

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2014/TT-BTC ngày 25/04/2014 của Bộ Tài chính. Theo đó, thời gian khấu hao được ước tính cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
--------------	--------------------------

Nhà xưởng và vật kiến trúc	10 – 30 năm
Máy móc và thiết bị	10 – 20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 năm

### Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay. Công ty được các tổ chức tín dụng đánh giá cao về khả năng thanh toán và thanh toán đúng hạn. Hiện nay, Công ty không có bất kỳ khoản vay quá hạn nào với các tổ chức tín dụng.

### Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm chỉnh việc kê khai và kịp thời nộp các khoản thuế, các nghĩa vụ tài chính khác đối với Nhà nước đang áp dụng cho Công ty theo quy định.

Ngoài ra, theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp, Công ty được miễn thuế thu nhập DN từ năm 2014 – năm 2017.

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
	<b>Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>		
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	623.259.774	733.177.833
2	Thuế thu nhập DN	-	-
3	Thuế thu nhập cá nhân	1.000.875	1.500.000
4	Thuế tài nguyên	87.387.402	54.714.032
5	Các loại thuế khác	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>711.648.051</b>	<b>789.391.865</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015

### Trích lập các quỹ theo luật định

Nhằm đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện chi trả các khoản nợ, đến thời điểm hiện tại Công ty không thực hiện trích lập các quỹ. Hàng năm tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, tỷ lệ trích lập các quỹ đều được Hội đồng quản trị đề xuất lên Đại hội đồng cổ đông xem xét và tỷ lệ do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### Tổng dư nợ vay

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
<b>1</b>	<b>Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>228.127.262</b>	<b>3.271.390.000</b>
<i>1.1</i>	<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	-	<i>500.000.000</i>
	Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt	-	500.000.000

	Nam – CN Đắc Lắc (*)		
<b>1.2</b>	<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>228.127.262</b>	<b>2.771.390.000</b>
	Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Đắc Lắc	228.127.262	-
	Vay Ngân hàng TMCP Phương Đông – CN Đắc Lắc	-	2.771.390.000
<b>2</b>	<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>65.237.117.198</b>	<b>72.168.088.337</b>
	Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Bắc Đắc Lắc	65.237.117.198	-
	Vay Ngân hàng TMCP Phương Đông – CN Đắc Lắc (**)	-	72.168.088.337
<b>Tổng cộng</b>		<b>65.465.244.460</b>	<b>75.439.478.337</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015

(\*) Vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Đắc Lắc được thể hiện tại Hợp đồng tín dụng số 15.20.0034/2015-HĐTD/NHCT502-CT THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐL ngày 20/05/2015 với mục đích vay là đầu tư 1 xe bán tải phục vụ hoạt động kinh doanh, thời hạn cho vay là 12 tháng, lãi suất thả nổi, tài sản thế chấp là tài sản hình thành từ vốn vay.

(\*\*) Vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông Việt Nam – CN Đắc Lắc được thể hiện tại Hợp đồng tín dụng 0015/2015/HĐTD-ĐN ngày 10/04/2015, nội dung cụ thể như sau:

- Mục đích vay: tái tài trợ khoản vay chi phí đầu tư dự án thủy điện Ea Đrăng 2 tại huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắc Lắc
- Thời hạn vay: 192 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên
- Lãi suất: 8,5% cố định trong vòng 12 tháng đầu tiên. Từ tháng 13 trở đi áp dụng lãi suất thả nổi.
- Tài sản thế chấp: được thể hiện tại Hợp đồng thế chấp số 0015/2015/BĐ ngày 29/06/2015 và Hợp đồng thế chấp số 0015.2/2015/BĐ ngày 29/06/2015.

**Tình hình công nợ hiện nay (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả)**

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
<b>I</b>	<b>Tổng số nợ phải thu</b>	<b>3.154.037.604</b>	<b>6.309.531.719</b>
<b>1</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>3.154.037.604</b>	<b>6.309.531.719</b>
1.1	Phải thu khách hàng	3.027.557.305	5.786.491.347
1.2	Trả trước cho người bán	124.500.000	182.500.000
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.980.299	340.540.372
<b>2</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II</b>	<b>Tổng số nợ phải trả</b>	<b>87.336.644.068</b>	<b>84.416.842.059</b>



<b>1</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>22.099.526.870</b>	<b>12.248.753.722</b>
1.1	Phải trả người bán	13.731.975.647	5.561.717.114
1.2	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	711.648.051	789.391.865
1.3	Phải trả người lao động	250.364.869	-
1.4	Chi phí phải trả	7.177.411.041	69.110.008
1.5	Phải trả ngắn hạn khác	-	2.557.144.735
1.6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	228.127.262	3.271.390.000
<b>2</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>65.237.117.198</b>	<b>72.168.088.337</b>
2.1	Vay và nợ dài hạn	65.237.117.198	72.168.088.337

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015

## 10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

ST T	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	• Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	0,32	0,68
	TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
1.2	• Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,32	0,68
	TSLĐ - Hàng tồn kho			
	Nợ ngắn hạn			
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	• Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	79,72	77,66
2.2	• Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	393,11	347,64
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1	• Vòng quay hàng tồn kho(*):	Lần	-	-
	Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân			
3.2	• Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,26	0,17
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1	• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	23,21	8,27
4.2	• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	29,50	6,25
4.3	• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	5,98	1,40
4.4	• Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	23,21	6,78

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và 2015

*\*Lưu ý: Do đặc thù ngành nghề của Công ty là đầu tư, xây dựng, khai thác và vận hành nhà máy thủy điện nên Công ty không có hàng tồn kho, do đó chỉ tiêu về vòng quay hàng tồn kho không tính toán.*

## 11. Tài sản

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ GTCL/NG
<b>1</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>127.113.538.710</b>	<b>99.670.771.542</b>	<b>78,41%</b>
1.1	Nhà cửa vật kiến trúc	79.751.547.995	65.946.769.351	82,69%
1.2	Máy móc thiết bị	46.541.695.737	33.012.627.923	70,93%
1.3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	784.268.650	711.374.268	90,71%
1.4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	36.026.328	-	-
<b>2</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>80.000.000</b>	<b>66.666.667</b>	<b>83,33%</b>
2.1	Phần mềm quản lý	80.000.000	66.666.667	83,33%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015

### Tài sản dở dang dài hạn

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang(*)	10.500.000	10.500.000

*\*Lưu ý: Khoản chi phí này đã được dùng để chi trả cho việc khảo sát địa hình tại dự án Nhà máy Thủy điện Ea Tun 5 của Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk. Dự án được triển khai theo Công văn số 3895/UBND-CN cấp ngày 19 tháng 12 năm 2006 của UBND tỉnh Đắk Lắk đồng ý cho Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk lập dự án đầu tư Thủy điện Ea Tun 5 thuộc huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên trong quá trình triển khai, do nguồn vốn không đủ để tiến hành xây dựng nên Công ty đã quyết định ngưng lại dự án và sẽ tiếp tục tiến hành khi tìm được nguồn vốn phù hợp.*

**12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo***Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016		Năm 2017	
		Kế hoạch	%tăng/giảm so với 2015	Kế hoạch	%tăng/giảm so với 2016
Vốn điều lệ	28.778	28.778	-	28.778	-
Doanh thu thuần	18.346	19.285	+ 5,12%	23.000	+ 19,26%
Lợi nhuận sau thuế	1.518	1.244	- 18,05%	4.900	+ 293,89%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	8,27%	6,45%	-	21,30%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	5,27%	4,32%	-	17,03%	-
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	0	0	-	0	-

*Nguồn: Nghị quyết: 48/2016/NQ-DPHC ngày 23/04/2016 của ĐHĐCĐ*

(\*) Tình hình hoạt động năm 2015 của Công ty khá khó khăn do tình hình thời tiết khô hạn kéo dài, Công ty hiện nay vẫn đang nỗ lực để tìm ra những giải pháp để khắc phục cũng như ổn định tình hình sản xuất kinh doanh. Tính đến yếu tố thận trọng, Công ty chỉ lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua. Về kế hoạch năm 2017, Ban lãnh đạo Công ty dựa trên tình hình hoạt động thực tế của Công ty tại thời điểm hiện tại cùng những dự báo về tình hình thời tiết, khí hậu để tính toán, ước chừng. ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 sẽ căn cứ tình hình thực tế năm 2016 để điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho phù hợp và đề ra kế hoạch khả thi cho năm 2017.

**Căn cứ để đạt được kế hoạch:**

- Tổ chức thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động cho CBCNV, đảm bảo vận hành an toàn cho người và thiết bị. Khai thác có hiệu quả nguồn nước về để đạt doanh thu cao nhất.
- Xử lý xâm thực cánh bánh xe công tác và buồng xoắn turbine nhằm khai thác tối đa hiệu suất thiết bị
- Bảo dưỡng, thí nghiệm định kỳ các thiết bị điện để đảm bảo các thiết bị vận hành liên tục, ổn định.
- Năm 2015 là năm hạn hán kéo dài, lượng nước trữ trong hồ chứa không đủ để chạy máy trong những tháng mùa khô đầu năm 2016. Tuy nhiên, bước vào mùa mưa năm 2016 tức cuối tháng 5, Nhà máy thủy điện Ea Đrăng 2 đã đi vào hoạt động trở lại.
- Tính đến 30/06/2016, doanh thu thuần đạt được là 3.082.847.801 đồng, đạt 16% kế hoạch, Sản lượng điện sản xuất đạt 1.589.679 kWh, tương ứng 10,6% kế hoạch. Sản lượng điện sản xuất của Công ty phụ thuộc vào thời tiết. Mùa mưa từ tháng 06 đến tháng 10 hàng năm nên quá trình sản xuất kinh doanh tập trung vào 6 tháng cuối năm. Với tình hình thời tiết hiện tại thì việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đề ra là hoàn toàn có khả năng

### 13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)

Không có

### 14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

#### Định hướng phát triển

Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chính của Công ty hiện nay là tập trung vào công tác vận hành kinh doanh Nhà máy thủy điện Ea Đrăng 2 một cách an toàn và hiệu quả, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng điện thương phẩm theo kế hoạch hàng năm đề ra

#### Kế hoạch phát triển trong tương lai

Hiện tại Công ty chưa triển khai đầu tư cho nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới ngoài sản xuất kinh doanh điện năng. Tuy nhiên trong tương lai gần, để khai thác tốt các tiềm năng vật chất, tài chính và nhân sự của Công ty, HĐQT đã giao cho Giám đốc tìm kiếm cơ hội đầu tư kinh doanh có hiệu quả theo các ngành nghề kinh doanh đã đăng ký, nhưng trước mắt và chủ yếu là tập trung phát triển ngành nghề cốt lõi: Đầu tư và xây dựng, sản xuất kinh doanh điện năng thủy điện, cụ thể là tìm kiếm các dự án thủy điện hiệu quả trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên để đầu tư nhằm mục đích mở rộng phát triển Công ty.

### 15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### Danh sách thành viên HĐQT

STT	Họ tên	Chức danh
1	Nguyễn Đức Trọng	Chủ tịch – Thành viên HĐQT độc lập
2	Bùi Văn Tuấn	Thành viên HĐQT điều hành
3	Nguyễn Quang Toàn	Thành viên HĐQT điều hành

#### Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

##### a) Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Đức Trọng
- Ngày sinh: 04/05/1952
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 240815384 ngày cấp 30/05/2015 tại Đắk Lắk
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam

- Địa chỉ thường trú: 204 Nguyễn Công Trứ, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
- Điện thoại: 09855417979
- Trình độ chuyên môn: Đại học kỹ thuật điện
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1969 - 1970 Học đại học Cơ điện Bắc Thái
  - + Từ 1970 - 1975 Đi bộ đội (Hạ sỹ quan)
  - + Từ 1975 - 1980 Học đại học Kỹ thuật Công nghiệp Việt Bắc
  - + Từ 1981 - 1987 Kỹ sư làm việc tại Đài Hoa Sen 1 Tổng cục Bưu điện
  - + Từ 1987 - 2012 Giám đốc Công ty Điện lực Đắk Lắk
  - + Từ tháng 6/2012 Nghỉ hưu tại Công ty Điện lực Đắk Lắk
  - + Từ 2012 – 4/2014: Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Điện lực Đắk Lắk
  - + Từ 4/2014 – nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy điện Điện lực Đắk Lắk
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực 3
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 128.800 cổ phần, chiếm 4,475% vốn điều lệ
  - + Sở hữu cá nhân: 128.800 cổ phần, chiếm 4,475% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:
  - + Nguyễn Thu Hằng – Con: giữ 50.000 cổ phần, chiếm 1,74% vốn điều lệ

#### **b) Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Bùi Văn Tuấn
- Ngày sinh: 12/10/1978
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 241179920 ngày cấp 05/04/2007 tại Đắk Lắk
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 564 Nguyễn Văn Cừ, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí, Cử nhân Quản trị doanh nghiệp
- Quá trình công tác:

- + Từ 2003 đến tháng 09 năm 2006: Chuyên viên tại phòng Kỹ thuật Công ty Điện lực Đắk Lắk.
- + Từ tháng 10 năm 2006 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 89.400 cổ phần, chiếm 3,11% vốn điều lệ
  - + Sở hữu cá nhân: 89.400 cổ phần, chiếm 3,11% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

**c) Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Nguyễn Quang Toàn
- Ngày sinh: 06/04/1978
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 240528459 ngày cấp 05/11/2011 tại Đắk Lắk
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 231 Lý Thường Kiệt, TP.Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:
  - + Từ 2000 đến tháng 09 năm 2006: Chuyên viên tại phòng Kỹ thuật Công ty Điện lực Đắk Lắk.
  - + Từ tháng 10 năm 2006 đến tháng 04 năm 2014: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
  - + Từ tháng 05 năm 2014 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 132.000 cổ phần, chiếm 4,59% vốn điều lệ
  - + Sở hữu cá nhân: 132.000 cổ phần, chiếm 4,59% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: Không có

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:
  - + Bùi Thị Liên Hương – Vợ: giữ 10.000 cổ phần, chiếm 0,35% vốn điều lệ

## 2. Ban Kiểm soát

### Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức danh
1	Nguyễn Văn Vinh	Trưởng BKS
2	Nguyễn Việt Hùng	Thành viên BKS
3	Hoàng Thị Thu Trang	Thành viên BKS

### Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

#### a) Trưởng Ban Kiểm Soát

- Họ và tên: Nguyễn Văn Vinh
- Ngày sinh: 25/08/1964
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 240604841 ngày cấp 27/05/2015 tại Đắk Lắk
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 532 Nguyễn Văn Cừ, Tân Lập, TP.Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
- Trình độ chuyên môn: Đại học Luật, trung cấp kế toán tin học.
- Quá trình công tác:
  - + Từ 8/1983 - 12/1987: Chiến sĩ, học viên trường Quân Chính Binh đoàn 12- Bộ Quốc Phòng
  - + Từ 01/1988 - 05/1995: Thiếu úy, trung úy, Trung đội trưởng, Đại đội 8 Sư đoàn 470, Binh đoàn 12, Bộ Quốc Phòng
  - + Từ 6/1995 - 05/2008: Nhân viên phòng Tổ chức Lao động - Công ty Điện lực Đắk Lắk
  - + Từ 06/2008 -06/2010: Phó phòng Tổ chức Lao động - Công ty Điện lực Đắk Lắk
  - + Từ 07/2010 - nay: Trưởng phòng Thanh tra bảo vệ và Pháp chế - Công ty Điện lực Đắk Lắk
  - + Từ 2006 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Thủy điện Điện lực Đắk Lắk
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 7.000 cổ phần, chiếm 0,24% vốn điều lệ
  - + Sở hữu cá nhân: 7.000 cổ phần, chiếm 0,24% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

#### **b) Thành viên Ban Kiểm soát**

- Họ và tên: Nguyễn Việt Hùng
- Ngày sinh: 01/05/1971
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 240757091 ngày cấp 14/06/2001 tại Đắk Lắk
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 39 Ngô Quyền, TP.Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - + Từ 2003 - 2008: Kỹ thuật viên Điện lực Buôn Đôn
  - + Từ 2008 - 2014: Phó phòng An toàn Công ty điện lực Đắk Lắk
  - + Từ năm 2014 - nay: Giám đốc Điện lực Buôn Đôn
  - + Từ 2006 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Thủy điện Điện lực Đắk Lắk
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 12.000 cổ phần, chiếm 0,42% vốn điều lệ
  - + Sở hữu cá nhân: 12.000 cổ phần, chiếm 0,42% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

#### **c) Thành viên Ban Kiểm Soát**

- Họ và tên: Hoàng Thị Thu Trang
- Ngày sinh: 20/10/1980
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 240604859 ngày cấp 07/08/2014 tại Đắk Lắk
- Dân tộc: Kinh



- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 78 Bà Triệu, TP.Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1998 - 2002: Sinh viên trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán
  - + Từ 2002 - 11/2006: Công tác tại Công ty Kiểm toán và Dịch vụ Tin học (AISC) là Kiểm toán viên\_Phòng Kiểm toán doanh nghiệp 3
  - + Từ 01/2007- nay: Nhân viên phòng Tài chính Kế toán Công ty Điện lực Đắk Lắk
  - + Từ 2012 – nay: Thành viên BKS Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực 3
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:
  - + Trần Kỳ Hải - Chồng: giữ 100.250 cổ phần, chiếm 3,48% vốn điều lệ

### 3. Giám đốc và các cán bộ quản lý

#### Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Giám đốc

##### a) Giám đốc Công ty

- Ông Nguyễn Quang Toàn

(Xem tại phần Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị)

##### b) Phó Giám đốc Công ty

- Ông Bùi Văn Tuấn

(Xem tại phần Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị)

##### c) Kế toán trưởng Công ty

- Họ và tên: Mai Thị Thu Thảo
- Ngày sinh: 17/03/1977
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 240745043 cấp ngày 28/07/2012 tại Đắk Lắk

- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 24 Phan Bội Châu, TP.Buôn Ma Thuột. Đắk Lắk
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1997 - 2006: Phó phòng Kế toán Công ty Mía đường Đắk Nông
  - + Từ 2006 - 2007: Kế toán trưởng Công ty TNHH Nông Việt Phát
  - + Từ 2007 - 03/2010: Kế toán tổng hợp Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk
  - + Từ 04/2010 - 09/2012: Phó Phòng kế toán Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk
  - + Từ tháng 10/2012 - nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 25.000 cổ phần, chiếm 0,87% vốn điều lệ
  - + Sở hữu cá nhân: 25.000 cổ phần, chiếm 0,87% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:
  - + Mai Hồng Ngọc – Anh ruột: giữ 25.000 cổ phần, chiếm 0,87% vốn điều lệ

#### **4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty**





- Chú trọng nâng cao chất lượng của đội ngũ quản lý thông qua các chương trình đào tạo cơ bản và thực tế dưới nhiều hình thức
- Xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính, chi phí làm cơ sở triển khai thực hiện, đồng thời xây dựng các quy định nội bộ về chỉ tiêu, bảo dưỡng sửa chữa nhằm kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày, tăng cường biện pháp kiểm tra trực tiếp, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Các công tác như phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, an toàn lao động,... tiếp tục được duy trì ổn định.
- Tiếp tục chú trọng nâng cao công tác quản trị Công ty, tuân thủ đầy đủ quy định về công bố thông tin và quản trị công ty đại chúng. Trong thời gian tới, Công ty cổ phần Thủy điện Điện lực Đắk Lắk sẽ liên tục rà soát, hoàn thiện quy chế quản trị nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị và đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Hiện nay Ban kiểm soát Công ty chưa đáp ứng đầy đủ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014. Công ty cam kết tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất sẽ tiến hành cơ cấu lại thành viên BKS để đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

### III. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán;
3. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015.

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 09 năm 2016

<b>TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH</b>	
<b>CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK</b>	
<b><u>CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u></b>	<b><u>GIÁM ĐỐC</u></b>
	
<b>NGUYỄN ĐỨC TRỌNG</b>	<b>NGUYỄN QUANG TOÀN</b>
<b><u>TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT</u></b>	<b><u>KẾ TOÁN TRƯỞNG</u></b>
	
<b>NGUYỄN VĂN VINH</b>	<b>MAI THỊ THU THẢO</b>

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH**

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH



NGUYỄN VĂN TRUNG